

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HS-ST
Ngày 19 – 10 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Ông Võ Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 573/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trường G, sinh năm 1994; tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C (cả hai còn sống); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Phạm Như T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn (TNHH) HD SS; địa chỉ: Tòa nhà G, đường P, phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1974 – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tâm H - Trưởng nhóm thu hồi nợ
Địa chỉ: Tòa nhà G, đường P, phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 31/5/2021, Nguyễn Trường G đang đậu xe trên đường thuộc khóm 4, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thì phát hiện bà Phạm Như T điều khiển xe máy hiệu SH MODE màu đỏ, biển số 69D1 – 524.87 trên cổ có đeo một sợi dây chuyền nên nảy sinh ý định cướp giật. Thực hiện ý định, G điều khiển xe WINNERX biển số 69B1 – 511.85 chạy theo khoảng 100 mét thì gặp bà T, G ép xe bà T từ bên trái vào bên phải lề đường rồi dùng tay phải giật dây chuyền của bà T. Sau khi dây chuyền bị đứt bà T phản xạ gạt tay G nên G bị vuột tay làm sợi dây chuyền vẫn còn dính lại trên áo khoác của bà T. G quay đầu xe bỏ chạy về hướng đường kênh xáng Phụng Hiệp, sợ bà T đuổi theo phát hiện nên G rẽ về hướng phường 4, thành phố Cà Mau. Khi không thấy ai đuổi theo nên G chạy xe về nhà thuộc xã An Xuyên, thành phố Cà Mau. Đối với bà T sau khi bị giật tài sản thì quay xe đuổi theo đến ngã ba Kinh xáng Phụng Hiệp rẽ về xã An Xuyên và phường 4 thì bà không biết G chạy hướng nào, nên rẽ về hướng phường 4. Chạy được một đoạn không thấy nên bà T đến Công an phường Tân Xuyên trình báo.

Quá trình mời G làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) áo sơ mi, dài tay, sọc ca rô; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, có chữ DEMEN, dạng nón lưỡi chai và 01 xe WINNERX biển số 69B1 – 511.85. Đối với sợi dây chuyền G giật của chị T có mã số D60534, có tên dây đuôi công mm, loại vàng P061, trọng lượng 2c50.2, có giá 3.440.000 đồng/chỉ và tiền công là 400.000 đồng, chị T mua vào ngày 29/9/2020 tại tiệm vàng Thành Trung, phường 7, thành phố Cà Mau đã bị rơi mất không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG ngày 16/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp thành phố kết luận:

Thời điểm tháng 5 năm 2021: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,502 chỉ có giá là 8.706.960 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 15 phút ngày 31/5/2021, biên bản thực nghiệm điều tra hồi 09 giờ 40 ngày 05/6/2021 của Công an thành phố Cà Mau ghi nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 177/CT-VKS ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trường G và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản", xử phạt bị cáo tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.700.000 đồng. Giao chiếc xe HONDA WINNERX biển số 69B1 – 511.85 cho cơ quan thi hành án bán phát mãi trả tiền cho Công ty Tài chính TNHH HD SS số tiền 7.427.546 đồng, số tiền còn lại nộp vào Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi, dài tay, sọc ca rô; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường G thừa nhận vào ngày 31/5/2021 lợi dụng lúc đường vắng, sự sơ hở mất cảnh giác của bà Phạm Như T, bị cáo giật sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,502 chỉ, trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.706.960 đồng nhằm mục đích chi xài cá nhân.

Lời khai nhận trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo dùng xe mô tô thực hiện việc cướp giật tài sản làm nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy nên cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện để có thời gian giáo dục, sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường sợi dây chuyền bị giật mất trị giá là 8.700.000 đồng. Xét thấy, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là có cơ sở nên chấp nhận, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.700.000 đồng.

[6] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ: 01 (một) áo sơ mi, dài tay, sọc ca rô; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, có chữ DEMEN, dạng nón lưỡi chai là tài sản cá nhân của bị cáo. Xét thấy, tại tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và tài sản hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu HONDA WINNERX biển số 69B1 – 511.85 mà bị cáo dùng để đi cướp giật là tài sản của bị cáo mua trả góp với hình thức thế chấp cho Công ty Tài chính TNHH HD SS với mức tín dụng là 22.700.000 đồng. G đã trả được 17.985.000 đồng, G còn phải thanh toán số tiền 7.427.546 đồng. Xét thấy, theo quy định chiếc xe là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, do chiếc xe trên bị cáo G đã thế chấp cho Công ty Tài chính TNHH HD SS để vay tiền. Quá trình điều tra Công ty có yêu cầu giao chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HONDA WINNERX biển số 69B1 – 511.85 cho Công ty phát mãi bán đấu giá lấy tiền thanh toán cho khoản vay mua xe bị cáo còn nợ theo hợp đồng tín dụng số: 2w017683254 ngày 19/6/2020 và hợp đồng thế chấp số: 2w017683254 ngày 19/6/2020. Xét thấy, yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH HD SS là có cơ sở chấp nhận, giao chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HONDA WINNERX biển số 69B1 – 511.85, số khung: RLHKC3707LY005063, Số máy: KC34E-1126751 cho Công ty Tài chính TNHH HD SS kết hợp với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cà Mau bán đấu giá thu hồi nợ, phần còn lại tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với đoạn Video trích xuất từ camera bị cáo thực hiện việc giật tài sản của bị hại, xét thấy cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường G bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Như T số tiền: 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi, dài tay, sọc ca rô; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng.

Giao chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HONDA WINNERX biển số 69B1 – 511.85, số khung: RLHKC3707LY005063, Số máy: KC34E-1126751 cho Công ty

Tài chính TNHH HD SS kết hợp với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cà Mau tiến hành phát mãi bán đấu giá để thu hồi trả số tiền 7.427.546 đồng cho Công ty Tài chính TNHH HD SS theo hợp đồng tín dụng số: 2w017683254 ngày 19/6/2020 và hợp đồng thế chấp số: 2w017683254 ngày 19/6/2020. Sau khi thu hồi xong khoản nợ và trừ đi các chi phí cho việc lưu giữ bảo quản, tổ chức bán đấu giá chiếc xe, số tiền còn lại (nếu có) Công ty Tài chính TNHH HD SS có trách nhiệm nộp lại cho Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cà Mau để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 435.000 đồng. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu 635.000 đồng (Chưa nộp).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Lê Thị Thu